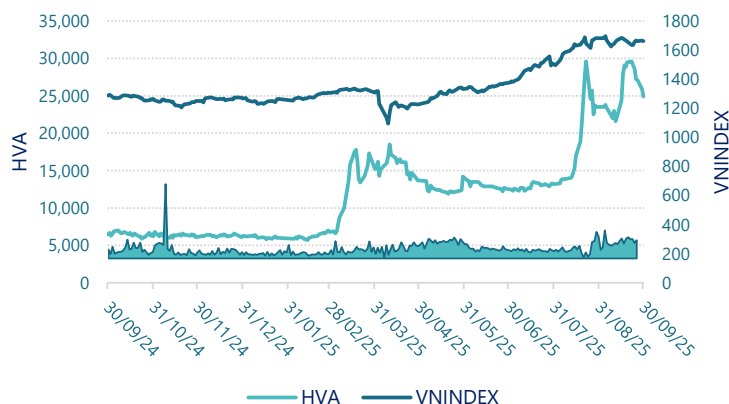


CTCP Đầu tư HVA (UPCOM: HVA)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	24,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	29,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,700
SL cổ phiếu LH	
KLGD BQ 20 phiên (CP)	152,285
% sở hữu nước ngoài	24.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	
P/E	
EPS	

DT thuần

Q3/25

20.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.20 | -1.1%

YoY: ▲ 18.8 | 1565%

LN sau thuế

Q3/25

0.08

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.92 | -91.9%

YoY: ▼1.11 | -93.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

0.5%

+/- YoY: ▼ 123%

DT thuần

9T 2025

60.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 59.1 | 3531%

LN sau thuế

9T 2025

3.43

tỷ VNĐ

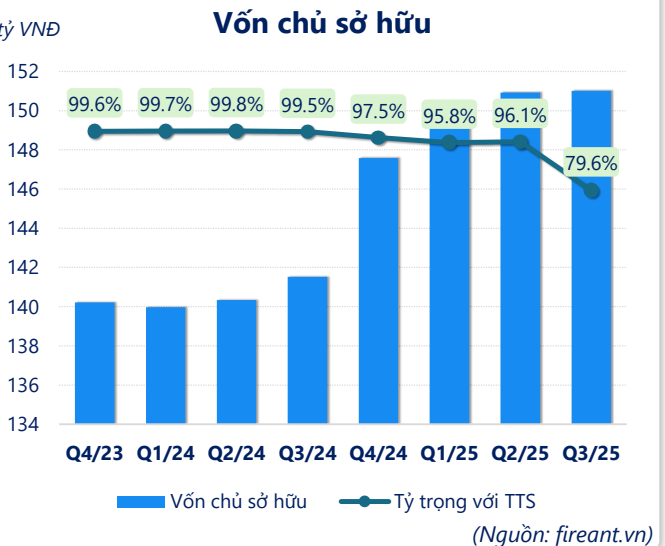
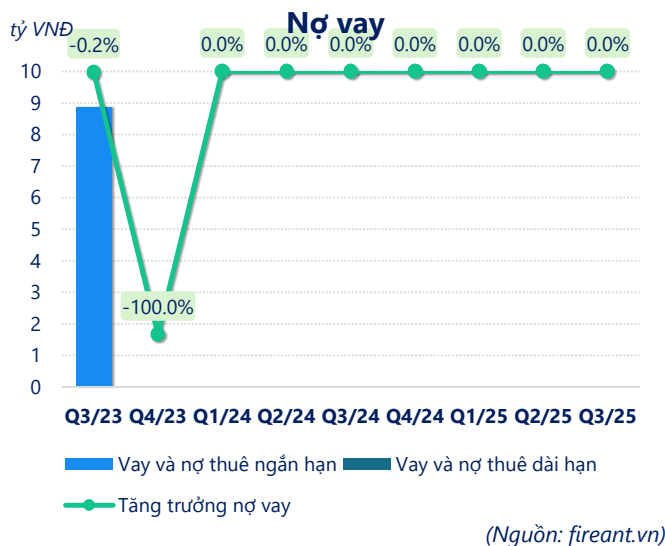
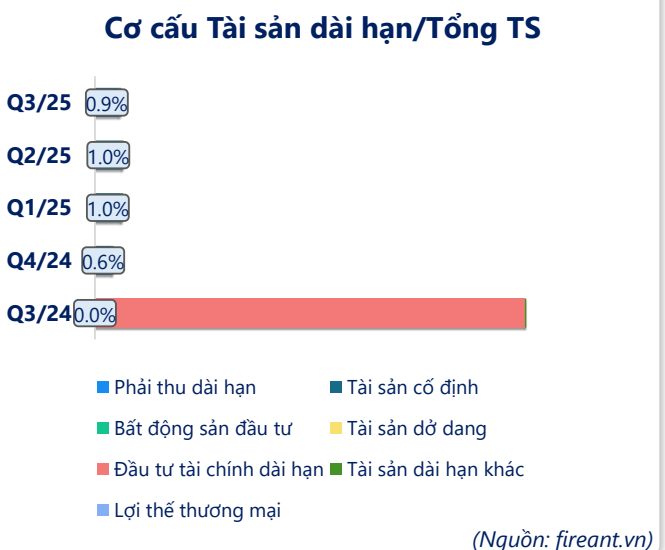
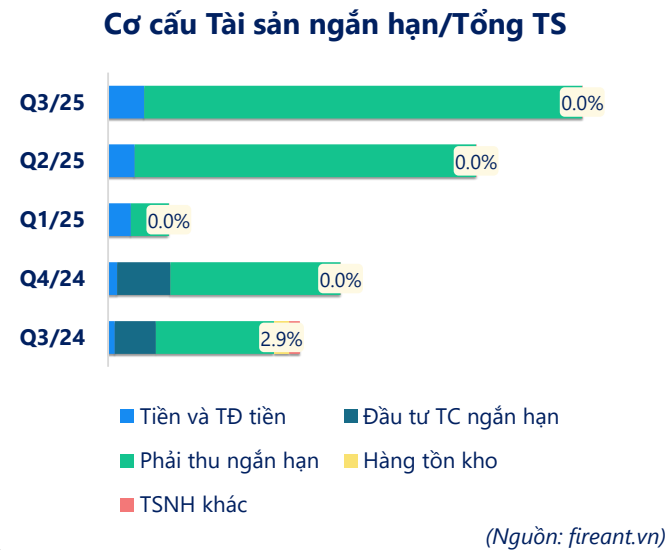
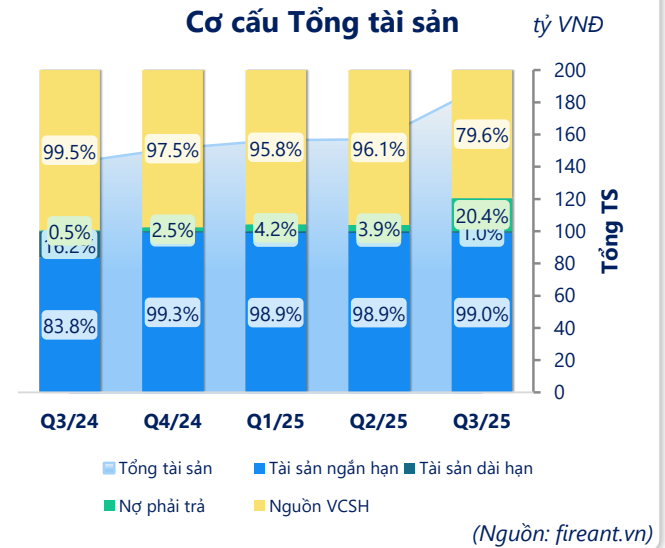
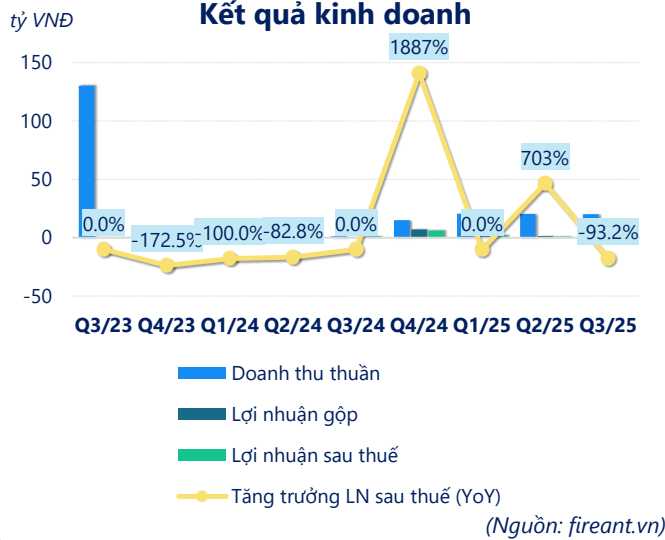
YoY: ▲ 2.12 | 161%

ROE

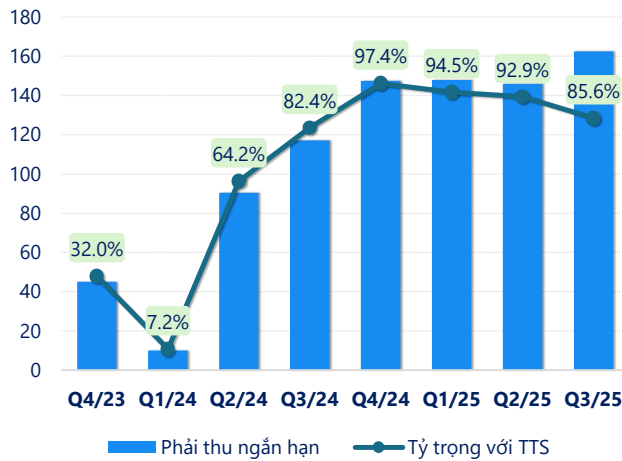
Q3/25

6.5%

+/- YoY: ▲ 5.8%

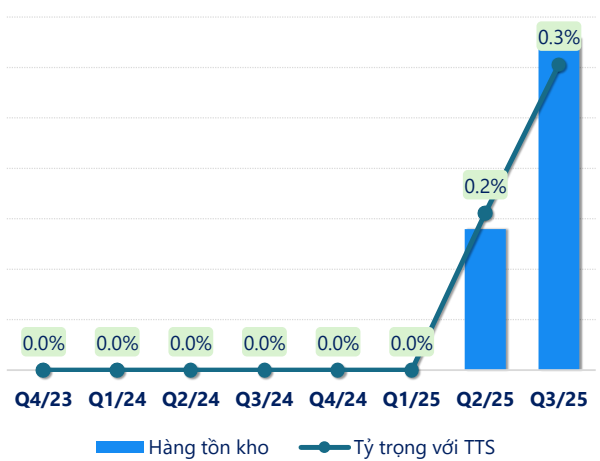


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


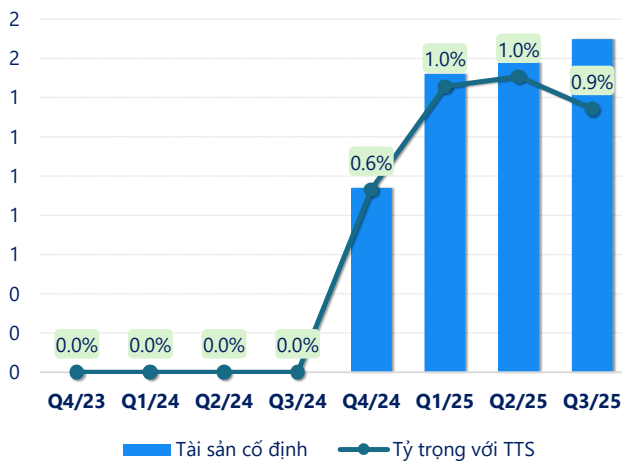
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


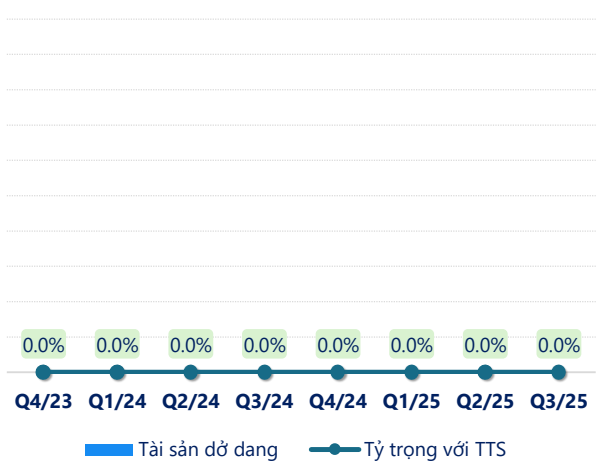
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

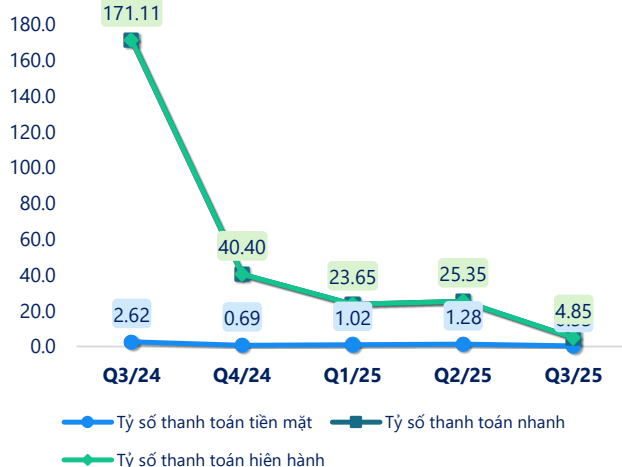
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

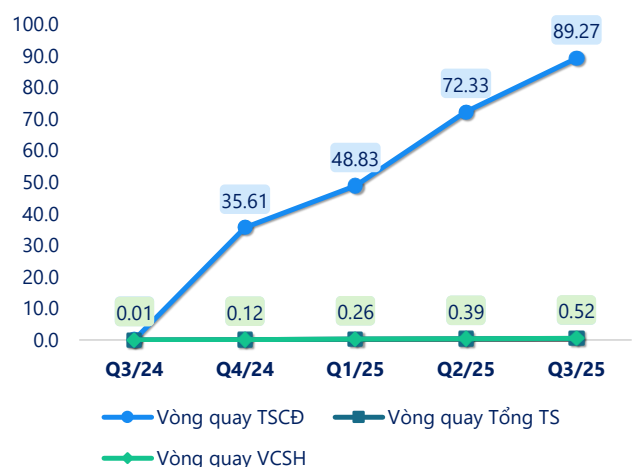
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	142	151	156	157	190
Tài sản ngắn hạn	119	150	155	155	188
Tiền và tương đương tiền	1.82	2.56	6.68	7.85	12.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0.04	10.4
Phải thu ngắn hạn	117	147	148	146	163
Hàng tồn kho	0	0	0	0.28	0.66
Tài sản ngắn hạn khác	0.17	0.29	0.29	1.30	1.38
Tài sản dài hạn	23.1	1.07	1.65	1.69	1.87
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	0	0.94	1.52	1.58	1.70
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	23.0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.07	0.13	0.13	0.11	0.17
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	0.70	3.72	6.55	6.13	38.7
Nợ ngắn hạn	0.70	3.72	6.55	6.13	38.7
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.06	1.43	5.57	4.72	6.90
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	142	148	150	151	151
Vốn chủ sở hữu	142	148	150	151	151
Vốn điều lệ	137	137	137	137	137
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)